

All about gaming

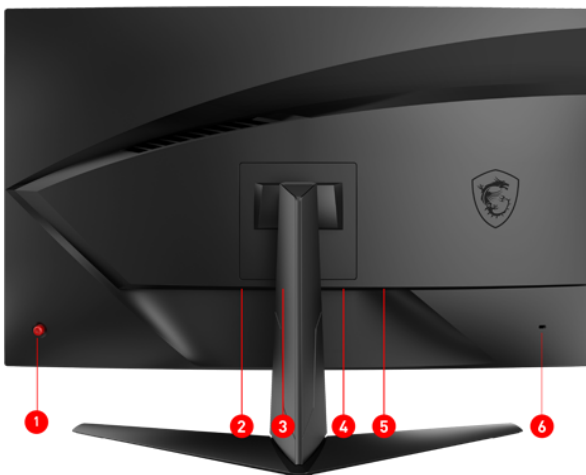
Visualize your victory with MSI G27C7 Curved Gaming™ monitor. Equipped with a 1920x1080, 165hz Refresh rate, 1ms response time panel, G27C7 will give you the competitive edge you need to take down your opponents. Built with AMD Free sync premium, G27C7 can match the display's refresh rate with your GPU for ultra-smooth gameplay. Make sure you can hit your mark with all the latest technologies built-in the MSI Curved Gaming™ monitor for competitive play.



Picture and logos

SELLING POINTS

- Màn hình chơi game cong (1500R) - Độ chìm đắm vào trong thế giới game tốt nhất.
- Tần số quét hình 165Hz - Chơi game mượt mà.
- Thời gian đáp ứng 1ms - Loại bỏ hiện tượng xé hình và trôi sứt khung hình.
- Dải màu rộng - Màu cho game và các chi tiết trở nên chân thực và sát sao hơn, đẩy sự đắm chìm vào thế giới game đến cực hạn
- Night Vision - Nhìn thấy mọi chi tiết rõ ràng trong bóng tối, giúp bạn tìm và tấn công kẻ thù trước khi bị chú ý.
- Công nghệ AMD FreeSync Premium - Không xé, giật hình, chơi game trơn tru.
- Chống chớp hình và giảm ánh sáng xanh - Chơi game thời gian dài cũng không bị mỏi mắt hay gặp các vấn đề về mắt khác.
- Thiết kế không viền - Trải nghiệm game tối thượng.
- Góc nhìn rộng lên đến 178°; Màu sắc và chi tiết vẫn sắc nét ở góc nhìn lớn nhờ vào góc nhìn rộng đến 178°.



1. 5-way joystick navigator
2. 1x HDMI™ 2.0
3. 1x HDMI™ 2.0
4. 1x Display Port 1.4
5. 1x Earphone out
6. 1x Kensington Lock

SPECIFICATION

Barcode Info	EAN	4719072779696
	UPC	824142235362
	UCC14	10824142235369
Model	Part No	9S6-3CC61Q-001
	MKT Name	Optix G27C7
	MKT Spec	Optix G27C7
	Color	ID1/Black-Black
Display	Screen Size	27" (69 cm)
	Active Display Area (mm)	596.736 (H) x 335.664 (V)
	Curvature	Curve 1500R
	Panel Type	VA
	Resolution	1920x1080 (FHD)
	Pixel pitch	0.3108(H)x0.3108(V)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	FreeSync Premium
	HDR (High dynamic range)	N/A
	SDR Brightness (nits)	250
	Contrast Ratio	3000:1
	DCR (Dynamic Contrast Ratio)	100000000:1
	Signal Frequency	104~186.8 KHz(H) / 30~165 Hz(V)
	Activated Range	48Hz~165Hz
	Refresh Rate	165HZ
	Response Time (MPRT)	1ms(MPRT)
	Response Time (GTG)	4ms
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	Surface Treatment	Anti-glare
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	103%/84%
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	85%/78%
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	118%/99%
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	120%/99%
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	101%/89%
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	89%/82%
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	94%/93%
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	89%/88%
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	118%/99%
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	120%/99%
	Display Colors	16.7M
	Color bit	8 bits
	Note_DP	1920 x 1080 (Up to 165Hz)
Note_HDMI™	1920 x 1080 (Up to 165Hz)	
Note_DVI	N/A	
I/O Ports	HDMI™	2
	HDMI™ version	2.0
	HDMI™ HDCP version	2.2
	DisplayPort	1
	DisplayPort version	1.4
	DisplayPort HDCP version	2.2
	Headphone-out	1
	Lock type	Kensington Lock
Power	Power Supply Type	External Adapter 19V 2.1A
	Power Input	100~240V, 50/60Hz
	Energy Efficiency Rating	F
	Adapter's KC safety Number	HU10182-9054/HU10104-12329
	Power Cord Type	C5

In The Box	DisplayPort Cable	1
	HDMI™ Cable	0
	DVI Cable	0
	USB Type A to Type B Cable	0
	USB Type C to Type A Cable	0
	USB Type C to Type C Cable	0
	Thunderbolt Cable	0
	VGA Cable	0
	3.5mm audio Cable	0
	3.5mm combo audio Cable	0
	Power Cord	1
	AC Adaptor	1
	Warranty Card	1
	Quick Guide	1
Design	Adjustment (Tilt)	-5° ~ 20°
	VESA Mounting	100x100mm
	Frameless Design	Yes
Outer Carton Dimension (WxDxH)	Outer Carton Dimension (WxDxH) (mm)	711 x 181 x 488
	Outer Carton Dimension (WxDxH) (inch)	27.99 x 7.13 x 19.21
Product Dimension with Stand (WxDxH)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	611.3 x 228.4 x 447.5
	Product Dimension with Stand (WxDxH) (inch)	24.07 x 8.99 x 17.62
Product Dimension without Stand (WxDxH)	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	611.3 x 78.3 x 372.5
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (inch)	24.07 x 3.08 x 14.67
Stand Dimension (WxDxH)	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	474 x 228.4 x 267.3
	Stand Dimension (WxDxH) (inch)	18.66 x 8.99 x 10.52
Dimension & Weight	Inside Carton Dimensions (WxDxH) (mm)	696 x 166 x 463
	Inside Carton Dimensions (WxDxH) (inch)	27.4 x 6.54 x 18.23
	Weight (Net kg)	4.7
	Weight (Gross kg)	7
Warranty	Warranty	36M